

### Tình hình thất nghiệp ở Việt Nam

Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, nổi bật nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và tương đối ổn định... Tuy nhiên, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã bộc lộ khá rõ, đặc biệt là tình trạng thất nghiệp. Từ năm 2011 đến nay, bình quân có tới hơn 50.000 doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động. Như vậy chỉ trong vòng một thời gian ngắn, số lượng doanh nghiệp giải thể cao gấp 10 lần của những năm về trước.

Theo số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước tại thời điểm 01/7/2013 ước tính là 53,3 triệu người, tăng so với thời điểm tháng 7/2012 là 308 nghìn người. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi lao động 6 tháng đầu năm 2013 ước tính là 2,28%, trong đó khu vực thành thị là 3,85% và khu vực nông thôn là 1,57%. Một thực tế cho thấy là tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị lại cao hơn ở nông thôn.

Nguyên nhân thất nghiệp chủ yếu là: Thất nghiệp gia tăng do suy giảm kinh tế toàn cầu; Lao động Việt Nam có trình độ tay nghề thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu mới, tính chuyên nghiệp chưa cao; Thất nghiệp do thay đổi cơ cấu kinh tế; Do nhận thức của người lao động.

### Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ở Việt Nam

Để giải quyết căn bản tình trạng thất nghiệp, ngày 29/6/2006, Quốc hội nước ta đã thông qua Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), trong đó, đưa thêm chế độ BHTN vào trong các chế độ BHXH của nước ta. Từ ngày 01/01/2009,

## THỰC THI CHÍNH SÁCH

# BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ở Việt Nam

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM BẮT ĐẦU ĐƯỢC TRIỂN KHAI TỪ NĂM 2009, VỚI MỤC ĐÍCH NHẪM THAY THẾ HOẶC BÙ ĐẮP MỘT PHẦN THU NHẬP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG KHI HỌ BỊ THẤT NGHIỆP, HỖ TRỢ TRONG VIỆC HỌC NGHỀ, TÌM VIỆC LÀM VÀ CHI TRẢ BẢO HIỂM Y TẾ. TUY NHIÊN, TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM VẪN CÒN TỒN TẠI NHIỀU HẠN CHẾ CẦN TIẾP TỤC BỔ SUNG VÀ HOÀN THIỆN ĐỂ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NÓI RIÊNG VÀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI NÓI CHUNG THỰC SỰ TRỞ THÀNH TRỤ CỘT CỦA HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI Ở NƯỚC TA.

● ThS. NGUYỄN THỊ HÀO  
*Trường Đại học Kinh tế quốc dân*

chính sách BHTN chính thức được thực thi. Đến nay, sau hơn 4 năm triển khai, thực hiện, chính sách BHTN cho người lao động đã đạt được một số kết quả nhất định:

- Thứ nhất: Số đối tượng tham gia BHTN ngày càng tăng.

Người lao động thất nghiệp được hưởng một chế độ trợ cấp phù hợp nên họ nhanh chóng tham gia. Ngay từ đầu năm 2009, đã có 5,9 triệu người tham gia với tổng số thu là 3.510 tỷ đồng; năm 2011,

số người tham gia gần 8 triệu người với 6.656 tỷ đồng; tính đến cuối năm 2012, số người tham gia BHTN là 8.304.774 người tăng 40,6% so với năm 2009, tổng thu BHTN là 7.973 tỷ đồng.

- Thứ hai: Chính sách BHTN đã có tác động trực tiếp, thiết thực tới người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Triển khai 4 năm, nhưng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp Việt Nam đã chi trả cho hàng triệu người

cũng như hỗ trợ người thất nghiệp trong việc học nghề và tìm kiếm việc làm mới. Một số địa phương có số lượng người đăng ký thất nghiệp và đề nghị hưởng BHTN lớn là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Hà Nội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện, loại hình bảo hiểm này vẫn còn nhiều hạn chế.

**Thứ nhất: Chính sách BHTN chưa thực sự bình đẳng.** Mặc dù đối tượng tham gia BHTN ngày một gia tăng nhưng vẫn còn rất nhiều người lao động chưa tiếp cận được với chính sách bảo hiểm này, mặc dù họ rất muốn tham gia.

**Thứ hai: Chính sách BHTN chưa giúp người lao động tái hòa nhập thị trường lao động.** Chính sách BHTN mới chỉ hỗ trợ người lao động bằng khoản tiền mà chưa quan tâm đến cái gốc của vấn đề, đó là giúp người lao động mất việc làm tái hòa nhập thị trường lao động, dạy nghề, hỗ trợ việc làm mới. Chính vì vậy hiệu quả của công tác này vẫn còn rất thấp.

**Thứ ba: Quỹ BHTN đang bị lạm dụng.** Có một bộ phận người lao động bỏ việc ở doanh nghiệp này để đi làm cho một doanh nghiệp khác, trong thời gian di chuyển họ đăng ký thất nghiệp và được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Thậm chí có người đang làm việc, tự nghỉ một thời gian, hưởng trợ cấp thất nghiệp, sau đó lại làm việc ngay tại doanh nghiệp đó... Các trường hợp nói trên làm cho chính sách BHTN bị biến tướng trở thành trợ cấp thôi việc, không đúng với bản chất của chính sách BHTN.

### **Giải pháp góp phần thúc đẩy việc thực thi chính sách BHTN**

Qua thực tế, chính sách BHTN đã chứng tỏ được tính đúng đắn và

ưu việt, nhưng khi thực hiện vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, đặc biệt là từ góc độ người lao động. Thực tế điều tra khảo sát cho thấy, cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chính sách BHTN để nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực hiện, bảo đảm tối đa người lao động làm công ăn lương đều có quyền tham gia BHTN và hưởng chính sách BHTN. Theo đó, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

**Thứ nhất: Mở rộng đối tượng tham gia BHTN.**

Nên nghiên cứu mở rộng đối tượng BHTN bằng cách thiết lập thêm một chế độ trợ giúp cho những người thất nghiệp có cuộc sống khó khăn nhưng không thuộc đối tượng tham gia chế độ BHTN theo quy định hiện hành. Tài chính của chế độ này sẽ do Nhà nước đảm bảo một phần, phần còn lại sẽ do các tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ. Ngoài ra cần bổ sung thêm loại hình BHTN tự nguyện đối với những người lao động không thuộc đối tượng của BHTN bắt buộc.

**Thứ hai: Điều chỉnh tỷ lệ đóng BHTN đối với người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ).**

Theo Luật BHXH, việc xác định tỷ lệ bằng nhau 1% đối với người lao động, người sử dụng lao động trước mắt là hợp lý nhưng về lâu dài thì cần phải điều chỉnh. Mức đóng của NSDLĐ thường cao hơn là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với trách nhiệm của họ đối với vấn đề đảm bảo việc làm của người lao động và phù hợp với thông lệ quốc tế. Do vậy, cần tính tới lộ trình tăng dần mức đóng góp của người sử dụng lao động trong tương quan giảm dần mức đóng góp của Nhà nước, tiến tới thiết lập tỷ lệ đóng của người

lao động là 1/3, người sử dụng lao động là 2/3, NSNN chỉ hỗ trợ khi quỹ bị thâm hụt. Giải pháp này sẽ khuyến khích người lao động và người sử dụng lao động có trách nhiệm hơn trước rủi ro thất nghiệp, hạn chế sự ỷ lại, trông chờ vào trợ cấp...

**Thứ ba: Hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi một số quy định về mức hưởng và thời gian hưởng trợ cấp để đảm bảo tài chính cho quỹ BHTN.**

Trước tiên, cần xác định rõ mối quan hệ giữa trợ cấp thất nghiệp do Quỹ BHTN chi trả với trợ cấp mất việc làm và trợ cấp thôi việc do NSDLĐ chi trả. Để tránh lạm dụng Quỹ BHTN. Nên hủy bỏ hiệu lực của Điều 17, Bộ luật Lao động về trợ cấp mất việc làm đối với những người đã tham gia BHTN. Những người đã tham gia BHTN sẽ chỉ được hưởng trợ cấp từ quỹ BHTN tránh chồng chéo ảnh hưởng đến chi NSNN và đảm bảo sự công bằng giữa những người lao động. Bên cạnh đó cần bổ sung thêm vào các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo hướng loại trừ quyền hưởng BHTN đối với các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động do có sự vi phạm của người lao động.

**Thứ tư: Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho NLĐ và NSDLĐ về chính sách BHTN**

Tăng cường công tác tuyên truyền về các chế độ, chính sách BHTN với từng nhóm đối tượng, nhất là những người lao động ở vùng sâu, vùng xa, ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục tổ chức lại các hội nghị tập huấn cho cán bộ thực hiện chính sách BHTN, cán bộ nhân sự tại các doanh nghiệp, tổ chức ■